

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE TÀU PHÀ CẦN THƠ
Năm báo cáo 2013

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Bến Xe Tàu Phà Cần Thơ
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1800158277 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP.Cần Thơ cấp ngày 20/12/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 08/07/2013.

- Vốn điều lệ: 20.000.000.000đ (Hai mươi tỷ đồng chẵn).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 36 Nguyễn Văn Linh, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.
- Số điện thoại: 0710.3812016
- Số fax: 0710.3762360
- Website: www.hplcantho.vn
- Mã cổ phiếu: HPL.

2. Quá trình hình thành và phát triển

- + Việc thành lập và chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:
 - Công ty cổ phần Bến Xe Tàu Phà Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 12/10/2005 của Chủ tịch UBND Thành Phố Cần Thơ về việc phê duyệt phương án và chuyển xí nghiệp Bến Xe Tàu Phà Thành Phố Cần Thơ thành Công Ty Cổ Phần.

- Trụ sở hoạt động của công ty:

Địa chỉ: 36 Nguyễn Văn Linh, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.

Điện thoại: 0710.3812016 Fax: 0710.3762360

Website: www.hplcantho.vn

Email: bxtpcantho@hplcantho.vn - bxtpcantho@yahoo.com

Mã số thuế: 1800158277

- + Niêm yết:

Ngày 26 tháng 01 năm 2010 cổ phiếu của Công ty được chính thức niêm yết trên sàn UPCOM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

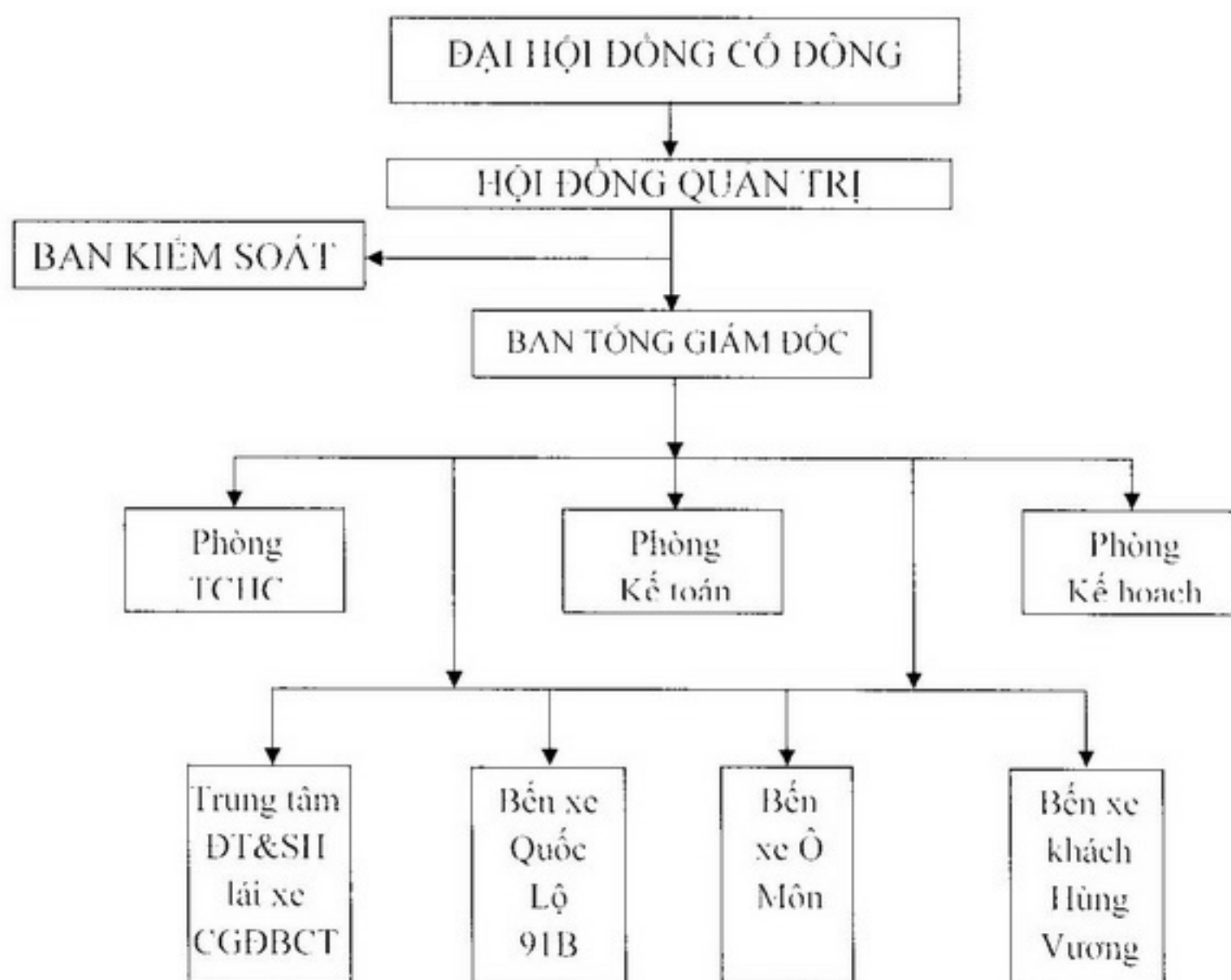
- Tên chứng khoán: Công ty cổ phần Bến Xe Tàu Phà Cần Thơ.
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Mã chứng khoán: HPL.
- Mệnh giá: 10.000đ
- Số lượng đăng ký giao dịch: 2.000.000 cổ phiếu (Hai triệu cổ phiếu)
- Tổng giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch: 20.000.000.000đ (Hai mươi tỷ đồng chẵn).

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: Trên cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5703000173 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Cần Thơ cấp ngày 20/12/2005, đăng ký cấp lại và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 08/07/2013 với vốn điều lệ 20 tỷ đồng, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Phục vụ vận tải hành khách.
- Quản lý và điều hành bến xe, bến tàu.
- Dịch vụ bán vé máy bay, vé xe lửa, bán vé phà, quản lý điều hành phà.
- Đào tạo lái xe mô tô.

- Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách.
 - Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ (chỉ được hoạt động sau khi có giấy phép của Cục Đăng Kiểm).
 - Dịch vụ sửa chữa bảo trì, bảo hành, mua bán xe ô tô và phụ tùng xe ô tô các loại.
- Dịch vụ trông giữ xe, rửa xe ô tô.
- Kinh doanh xăng dầu (hoạt động phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện do Sở Thương Mại cấp).
 - Khai thác vận tải hành khách thủy bộ và công cộng.
 - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi.
 - Thuê bao xe hợp đồng.
 - Cho thuê mặt bằng, kho bãi, văn phòng.
 - Kinh doanh nhà hàng.
 - Dịch vụ quảng cáo.
 - Dịch vụ đào tạo lái xe ô tô, sát hạch xe cơ giới.
- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Cần Thơ.
4. **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**
- Mô hình quản trị.
- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: 07 thành viên (04 thành viên kiêm nhiệm).
- BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: 06 người (01 Tổng giám đốc và 05 phó Tổng giám đốc).
 - 03 PHÒNG NGHIỆP VỤ: Kế hoạch, Kế toán, Tổ chức hành chính.
 - 04 BỘ PHẬN TRỰC THUỘC.



• **Cơ cấu bộ máy quản lý công ty :**

Công ty cổ phần Bến xe tàu phà Cần Thơ được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp 2005. Các hoạt động của Công ty tuân theo Luật Doanh nghiệp, các

Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty. Điều lệ Công ty bản sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/04/2011 là cơ sở chỉ phối cho mọi hoạt động của Công ty.

- Đại hội đồng cổ đông :

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị:

Gồm có 7 thành viên do ĐHĐCĐ bầu và bãi nhiệm. HĐQT là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Cơ quan thường trực của HĐQT gồm chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT. Hiện nay Chủ tịch HĐQT là Tổng Giám đốc Công ty, Phó chủ tịch HĐQT là P.Tổng Giám đốc công ty.

- Ban kiểm soát

Là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành công ty. Ban kiểm soát gồm có 3 thành viên: 01 Trưởng ban và 02 thành viên.

- Ban Tổng Giám đốc

Do Hội đồng quản trị bổ nhiệm gồm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc Công ty là người đại diện pháp nhân của Công ty trong mọi giao dịch, quản lý điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về trách nhiệm quản lý điều hành Công ty. Phó Tổng Giám đốc Công ty: là người giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty

- Các phòng chức năng

Các phòng ban chức năng hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được vận hành tốt. Công ty gồm có các phòng ban chức năng và bộ phận trực thuộc:

1). Phòng Tổ Chức Hành Chính:

Tham mưu giúp việc Tổng giám đốc quản lý tổ chức lao động tiền lương và hành chính bao gồm :

- Về tổ chức lao động và tiền lương:

- + Quản lý bộ máy tổ chức của toàn bộ Công ty.
- + Quản lý đội ngũ CBCNV và hồ sơ theo quy định của Nhà nước.
- + Phối hợp với các phòng ban chức năng
- + Nghiên cứu xây dựng định mức lao động và tiền lương hàng năm lập kế hoạch lao động tiền lương trình Hội đồng Quản trị duyệt.

+ Cùng các phòng liên quan nghiên cứu cải thiện điều kiện làm việc, công tác phòng hộ, an toàn lao động và chế độ bảo hiểm và các chế độ chính sách liên quan đến người lao động.

*** Về hành chính quản trị:**

- + Quản lý giải quyết công tác hành chính văn thư.

- + Thực hiện chế độ khen thưởng kỷ luật của Công ty.
- + Giải quyết chính sách cho người lao động.

2). Phòng Kế Toán

Tham mưu, giúp việc Giám đốc thực hiện công tác tài chính của Công ty, nhiệm vụ bao gồm:

- Lập kế hoạch thu chi tài chính, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn;
- Thực hiện đúng chế độ tài chính kế toán theo quy định;
- Quản lý, sử dụng vốn SXKD có hiệu quả và trách nhiệm bảo toàn phát triển đồng vốn;
- Theo dõi chặt chẽ thu – chi tài chính, kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của các bộ phận để chỉ đạo thực hiện chi tiêu theo kế hoạch được duyệt tiết kiệm chi phí đảm bảo đúng chế độ chính sách nhà nước và quy định của Công ty;
- Thực hiện kiểm tra và chỉ đạo các bộ phận đảm bảo các nguồn thu Công ty đã ký hợp đồng;
- Đốc thúc thu hồi công nợ, nghiệm thu thanh quyết toán với các hợp đồng kinh tế của Công ty, chế độ sổ sách kế toán, quyết toán tài chính đảm bảo theo đúng quy định.
- Khai quyết toán thuế theo qui định.

3) Phòng Kế Hoạch:

Tham mưu giúp việc cho Ban giám đốc về những nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược kinh doanh của Công ty và lập kế hoạch thực hiện ngắn hạn dài hạn;
- Tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, xây dựng kế hoạch SXKD hàng năm của Công ty;
- Quản lý luồng tuyến vận tải, biểu đồ xe chạy, chương trình đào tạo của Trung Tâm Đào Tạo.
- Phụ trách công tác xây dựng cơ bản công ty.
- *Các bộ phận trực thuộc:*
 - + Bến xe khách đường Hùng Vương- Nguyễn Trãi (P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ).
 - + Bến xe khách Quốc Lộ 91B (36 Nguyễn Văn Linh, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ).
 - + Bến xe Ô Môn (KV Rạch Chùa, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, Tp. Cần Thơ).
 - + Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ Cần Thơ (36 Nguyễn Văn Linh, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ).
 - + *Bến phà Thị Trấn Thốt Nốt – Xã Tân Lộc (đã chuyển sở hữu cho Công ty Cổ Phần Đầu tư Xây dựng và Du lịch Me Kong quản lý T05/2013).*

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phát huy những thành tích đã đạt được và những năm tiếp theo, tập thể người lao động Công ty tập trung thực hiện đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tăng lợi nhuận, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV.
- Phần đầu thực hiện giá trị sản lượng và doanh thu năm sau cao hơn năm trước, thu nhập bình quân đạt 10.000.000 đồng/người/tháng.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - Phát triển nhanh và bền vững để trở thành một trong những công ty kinh doanh hiệu quả nhất trên địa bàn.
 - Tập trung nguồn lực kinh doanh Bến xe, và đào tạo sát hạch lái xe cơ giới đường bộ vì đây là lĩnh vực mang lại tỷ suất lợi nhuận cao.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Tuân thủ qui định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, tạo việc làm cho người lao động.

6. *Các rủi ro:*

6.1. *Rủi ro về kinh tế:* Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái. Các yếu tố rủi ro mang tính hệ thống này tác động vào mọi chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty CP Bến xe tàu phà Cần Thơ.

• Rủi ro tăng trưởng kinh tế:

- Tăng trưởng GDP toàn cầu thấp hơn so với năm trước (ở mức 2.4% so với 2.5% của năm 2012) chủ yếu do các nước đang phát triển và mới nổi tăng trưởng chậm lại trong khi phục hồi tăng trưởng của các nước phát triển lại chưa rõ nét. Trong năm 2013, các nước phát triển đã nới lỏng tiền tệ để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, trong khi tiếp tục thắt chặt tài khóa để giảm thâm hụt ngân sách.
- Trong năm 2013, kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định với tỷ lệ lạm phát ở mức thấp, tài khoản vãng lai tiếp tục thặng dư, dự trữ ngoại hối tăng khá, tỷ giá hối đoái ổn định. Nhờ đó, lòng tin của các nhà đầu tư được củng cố với thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng mạnh, chỉ số CDS giảm đáng kể, thị trường chứng khoán diễn biến khá quan, xếp hạng năng lực cạnh tranh quốc gia được cải thiện. Cùng với kết quả ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng kinh tế đã chuyển biến theo chiều hướng tích cực, sản xuất công nghiệp có dấu hiệu phục hồi (nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo), số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới gia tăng, kinh doanh bất động sản có sự cải thiện về hiệu quả hoạt động.
- Tuy nhiên, theo đánh giá của Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia, doanh nghiệp vẫn còn khó khăn. Năm 2013 là năm đầu tiên kể từ 2009 ghi nhận sự suy giảm rõ nét về quy mô của khu vực doanh nghiệp trên cả 3 phương diện là tổng tài sản, vốn chủ sở hữu và doanh thu.

• Lạm phát và giá cả:

Với mức tăng chỉ số tiêu dùng 6.04% so với cuối năm 2012, lạm phát trong năm 2013 được ghi nhận là mức tăng thấp nhất trong suốt 10 năm qua. Lạm phát giảm dần giúp chính phủ có cơ sở hạ lãi suất. So với năm 2013, sức ép lạm phát có thể cao hơn trong năm 2014 do tăng tổng cầu cũng như việc tăng phát hành trái phiếu có thể gián tiếp ảnh hưởng đến lạm phát. Tuy nhiên, năm 2014 nếu giá lương thực thực phẩm và giá điện đều tăng đến 10% thì sẽ khiến lạm phát tăng thêm

khoảng 1.2 điểm % so với 2013, điều này tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

- 6.2. *Rủi ro về luật pháp*: Công ty CP Bến xe tàu phà Cần Thơ là công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế, Luật chứng khoán.... Tuy nhiên, hiện nay hệ thống pháp luật của nước ta vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sửa đổi. Với hệ thống Luật, chính sách đang được xây dựng và thực thi theo hướng đồng bộ, nhất quán sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp. Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, công ty luôn cập nhật những thay đổi của chính sách pháp luật để định hướng hoạt động kinh doanh của công ty cho phù hợp.
- 6.3. *Rủi ro cạnh tranh*: công ty hoạt động chủ yếu ở lĩnh vực kinh doanh bến bãi và đào tạo, sát hạch lái xe cơ giới đường bộ. Hiện trên địa bàn thành phố Cần Thơ có 8 trung tâm đào tạo và 3 cơ sở sát hạch nên Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ Cần Thơ trực thuộc công ty đang phải chịu sự cạnh tranh gay gắt. Công ty đang nỗ lực nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao thị phần nhằm xây dựng thương hiệu cho mình.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Chi tiêu	Mã	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	24	78.834.729.682	92.467.566.707
2. Các khoản giảm trừ	2	24		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 03)	10	24	78.834.729.682	92.467.566.707
4. Giá vốn hàng bán	11	25	21.379.742.858	26.388.681.724
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		57.454.986.824	66.078.884.983
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	96.874.261	48.568.738
7. Chi phí tài chính	22	26	2.852.616.667	2.309.169.533
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		804.476.667	2.309.169.533
8. Chi phí bán hàng	24			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		52.288.489.220	57.988.543.203
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		2.410.755.198	5.829.740.985
11. Thu nhập khác	31		9.385.852.358	4.100.709.091
12. Chi phí khác	32		6.662.892.686	2.123.001.395
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		2.722.959.672	1.977.707.696
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		5.133.714.870	7.807.448.681
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp	51	28	513.371.487	546.521.408
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.620.343.383	7.260.927.273
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		2.310.17	3.630.46

Trong năm 2013, lợi nhuận sau thuế là 4.620.343.383 đồng đạt 178% so với kế hoạch (2.600.000.000 đồng) thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

Tính đến thời điểm 31/12/2013, vốn Chủ sở hữu của Công ty lên tới 32.867.767.757 đồng, giảm so với năm 2011 (34.633.990.058) là 5%.

Trong đó:

- Vốn Điều lệ : 20.000.000.000 đồng.
- Thặng dư vốn Cổ phần : 2.032.100.000 đồng.
- Vốn khác của chủ sở hữu : 7.500.000.000 đồng.
- Quỹ đầu tư phát triển : 1.202.727.651 đồng.
- Quỹ dự phòng tài chính : 126.218.076 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 2.006.722.030 đồng.
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

ĐVT: đồng				
Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	KH năm 2013	TH năm 2013	Tỷ lệ % hoàn thành so với KH
Số PT qua Bến xe	Chiếc	240.000	260.836	109%
Số chuyến phà xuất bến	Chuyến		24.900	
Số HK qua bến xe (do DNVT ủy thác bến bán vé)	HK	1.000.000	1.039.834	104%
Số HK qua bến phà	HK		971.761	
Đào tạo HIV lái xe Mô tô	Hviên	10.000	13.440	134%
Đào tạo HIV lái xe Ô tô	Hviên	2.000	2.232	112%
Doanh thu	Đồng	70.000.000.000	78.834.729.682	113%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	"	2.600.000.000	4.620.397.382	178%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đ/cp	1.300	2.310	178%
Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	đ/cp	2.000	2.203	110%

- Tình hình thực hiện so với năm liền kề:

ĐVT: đồng			
Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2012	Năm 2013	Tỷ lệ % hoàn thành so với năm liền kề
Doanh thu	92.467.566.707	78.834.729.682	85.26
Lợi nhuận trước thuế	7.807.448.681	5.133.714.870	65.75
Thuế thu nhập doanh nghiệp	546.521.408	513.371.487	93.93
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.260.927.273	4.620.343.383	63.63
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.630	2.310	63.64
Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	2.796	2.203	78.80

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành:

Lý lịch trích ngang Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Bến Xe Tàu Phà Cần Thơ

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Tham gia CM	Trình độ			Tỷ lệ sở hữu CP
		Nam	Nữ			VH	Chuyên môn	Chính trị	
1	Nguyễn Quang Huống	1952		Chủ tịch HĐQT- Tổng Giám đốc	04/75	12/12	Cử nhân QTKD	Trung cấp	24,99%
2	Huỳnh Hữu Truyền	1961		P. Chủ tịch HĐQT- Phó Tổng Giám đốc	10/81	12/12	Cử nhân QTKD	Trung cấp	1,68%
3	Nguyễn Văn Mạnh	1960		Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc	05/77	12/12	Cử nhân kinh tế Giao thông	Trung cấp	1,59%
5	Nguyễn Đình Sửu	1974		Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc	09/94	12/12	Cử nhân kinh tế Giao thông	Sơ cấp	0,2%
6	Tô Văn Khởi	1970		Phó Tổng Giám đốc	07/91	12/12	Cử nhân Lưu trữ	Cao cấp	0,85%
7	Nguyễn Minh Trí	1981		Phó Tổng Giám đốc	2003	12/12	Cử nhân Cao Đẳng		16,0%
8	Võ Thị Mỹ Nghi		1960	Thành viên HĐQT- Kế toán trưởng	01/1980	12/12	Cử nhân kế toán		3,11%

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có.
- Số lượng cán bộ, nhân viên, Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

- Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc: Các khoản tiền lương, tiền thưởng, chế độ vật chất khác thực hiện theo Nghị định 206/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của chính phủ và thông tư số 07/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05/01/2005 của Bộ Lao động thương binh xã hội.

+ Xây dựng đơn giá tiền lương trên tổng doanh thu hàng năm và qui chế tiền lương của công ty.

+ Số lượng cán bộ, nhân viên: 95 người.

+ Chính sách đối với người lao động:

- Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh mọi chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; Sản xuất kinh doanh những lĩnh vực được cho phép, đúng với ngành nghề đã đăng ký kinh doanh, đóng nộp thuế đầy đủ, không có cá nhân vi phạm pháp luật.
- Xây dựng và thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế dân chủ, thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động; thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách đối với người lao động.
- Công ty duy trì chế độ trả lương một tháng một lần vào đầu mỗi tháng sau. Với tổng số 140 CBCNV nhưng đến nay Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn và đến tận tay người lao động.
- Tạo điều kiện cho CBCNV Công ty đi học sau Đại học, Đại học Tại chức các ngành chuyên môn phù hợp với ngành nghề của công ty theo yêu cầu của các Bộ quản lý nhằm thu thập những kiến thức, kinh nghiệm bổ ích phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Trong năm qua, thực hiện chủ trương chính sách, Pháp luật của Đảng, Nhà nước về chế độ chính sách đối với người lao động, Công ty đã đạt được những thành quả được thể hiện qua một số số liệu cụ thể sau :
 - ✓ 100% CBCNV trong danh sách được tham gia BHXH, BHYT.
 - ✓ CBCNV chấm dứt Hợp đồng lao động đúng luật đều được chi trả trợ cấp theo quy định của Bộ Luật Lao động.
 - ✓ Trong năm 2013, Công ty đã chi 708.000.000 đồng để thưởng cho CBCNV Công ty có thành tích trong công tác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

b) Các công ty con, công ty liên kết: Chưa phát sinh.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2.00	1.92	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.08	0.06	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.21	0.14	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.16	0.11	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.06	0.03	
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.000.000 cổ phần, trong đó:
- + Cổ phiếu phổ thông: 2.000.000 cổ phiếu, mệnh giá: 10.000 đồng/CP.
- + Cổ phiếu khác: Không có.
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành: Không có.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông thời điểm 31/12/2013.

TT	CÓ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG (người)	SỐ CỔ PHẦN (cổ phần)	GIÁ TRỊ (ngàn đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	CÓ ĐÔNG TRONG NƯỚC				
	Tổ chức	118	1.999.952	19.999.520.000	99,99
	Cá nhân	01	48	480.000	0,01
2.	CÓ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI				
	Tổ chức				
	Cá nhân				
3.	CÓ PHIẾU QUỸ				
	TỔNG CỘNG	119	2.000.000	20.000.000.000	100

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi.
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch cổ phiếu quỹ.
- e) Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

– Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị trong năm vừa qua, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt việc điều hành hoạt động của công ty nhằm đảm bảo thực hiện tốt các định hướng sản xuất kinh doanh mà Hội đồng Quản trị và Đại hội cổ đông đã thông qua, đảm bảo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng quyền hạn qui định trong Điều lệ công ty.

– Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng gặp nhiều khó khăn, giá cả hàng hoá, nguyên liệu đầu vào tăng cao, tiếp cận nguồn vốn khó khăn, nguồn tiền khan hiếm, tiêu dùng giảm... ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp. Năm 2013, lợi nhuận sau thuế của công ty vượt 78% so với kế hoạch đề ra trong năm 2013 cho thấy sự cố gắng vượt bậc của Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ - người lao động công ty. Mặc dù, năm 2013 doanh thu giảm 14,74%, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 4,62 tỷ đồng giảm 36,37% so với năm 2012 do Công bán bến phà Thốt Nốt, Bến phà Xóm Chài và Bến Tàu khách Cần Thơ tập trung vốn phát triển Bến xe và Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ Cần Thơ là những bộ phận có khả năng sinh lợi cao.

– Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ Cần Thơ trực thuộc công ty sau 5 năm hoạt động, đã tạo được sự tin tưởng và ủng hộ của học viên. Trung tâm Đào Tạo và Sát Hạch lái xe cơ giới đường bộ Cần Thơ đã tạo được thương hiệu cho mình thông qua việc không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng đào tạo, đầu tư mạnh về phương tiện và thiết bị cầm ứng. Đồng thời, nghiên cứu đổi mới quy trình quản lý và đào tạo, giúp học viên học và thi GPLX được dễ dàng. Thêm vào đó, Trung tâm ngày càng mở rộng quy mô sát hạch qua việc liên kết với rất nhiều đơn vị đào tạo các tỉnh lân cận góp phần đưa doanh thu của Trung tâm nói riêng và Công ty nói chung ngày một tăng cao.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

TÀI SẢN	31/12/2013	31/12/2012
A. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	6.154.192.754	5.687.189.032
I. Tiền	2.575.392.242	4.455.906.948
1. Tiền	2.575.392.242	4.455.906.948
2. Các khoản tương đương tiền		
II. Các khoản đầu t tài chính ngắn hạn	-	-
1. Đầu t ngắn hạn		
2. Dự phòng giảm giá đầu t ngắn hạn (*)		
III. Các khoản phải thu	1.084.576.251	581.683.500
1. Phải thu khách hàng	702.576.251	287.183.500
2. Trả trước cho người bán	382.000.000	294.500.000
3. Phải thu nội bộ		
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		
5. Các khoản phải thu khác		

6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)		
IV. Hàng tồn kho	160.533.786	207.061.064
1. Hàng tồn kho	160.533.786	207.061.064
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		
V. Tài sản ngắn hạn khác	2.333.690.475	442.537.520
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	1.500.690.475	198.793.520
2. Thuế GTGT được khấu trừ		
3. Thuế và các khoản khác phải thu NN		
4. Tài sản ngắn hạn khác	833.000.000	243.744.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	34.955.942.405	40.559.851.675
I- Các khoản phải thu dài hạn		
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc		
3. Phải thu nội bộ dài hạn		
4. Phải thu dài hạn khác		-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	(...)	(...)
II. Tài sản cố định	34.955.942.405	40.559.851.675
1. Tài sản cố định hữu hình	34.830.856.681	40.338.697.383
- Nguyên giá	65.840.571.224	67.978.986.810
- Giá trị hao mòn lũy kế	(31.009.714.543)	(27.640.289.427)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		
- Nguyên giá		
- Giá trị hao mòn lũy kế	(...)	(...)
3. Tài sản cố định vô hình	125.085.724	221.154.292
- Nguyên giá	480.342.857	480.342.857
- Giá trị hao mòn lũy kế	(355.257.133)	(259.188.565)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	41.110.135.159	46.247.040.707

Tổng tài sản cuối năm 2013 giảm 11% so với cuối năm 2012 là do tài sản dài hạn thời điểm cuối năm cũng giảm 14% so với cùng kỳ. Điều này chủ yếu là do năm 2013 là năm công ty bán Bến phà Thốt Nốt hoạt động kém hiệu quả để tập trung phát triển bến xe và Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ Cần Thơ đang có khả năng sinh lợi cao, cùng với việc chuyển chi phí xây dựng cơ bản dở dang hình thành tài sản Toàn nhà Văn phòng làm việc công ty. Điều đó dẫn đến việc nguyên giá tài sản cố định giảm và tài sản dài hạn giảm so với năm 2012.

Các khoản phải thu tăng 86% là do tiền phí sát hạch lái xe cơ giới đường bộ chưa chuyển kịp.

b. Tình hình nợ phải trả:

NGUỒN VỐN	31/12/2013	31/12/2012
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 320)	8.242.313.402	1.613.050.649
I. Nợ ngắn hạn	2.224.541.402	3.890.898.649
1. Vay và nợ ngắn hạn	-	500.000.000

2. Phải trả người bán		113.900.000
3. Người mua trả tiền trước		
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	566.854.765	641.014.166
5. Phải trả công nhân viên	1.005.895.317	1.604.029.267
6. Chi phí phải trả	-	
7. Phải trả nội bộ		
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	101.309.892	181.562.651
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	550.481.428	850.392.565
II. Nợ dài hạn	6.017.772.000	7.722.152.000
1. Phải trả dài hạn người bán		
2. Phải trả dài hạn nội bộ		
3. Phải trả dài hạn khác		
4. Vay và nợ dài hạn	6.000.000.000	7.700.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	
7. Dự phòng phải trả dài hạn		
8. Doanh thu chưa thực hiện	17.772.000	22.152.000
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420)	32.867.821.757	34.633.990.058
I. Vốn chủ sở hữu	32.867.821.757	34.633.990.058
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	20.000.000.000	20.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	2.032.100.000	2.032.100.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	7.500.000.000	7.500.000.000
4. Cổ phiếu ngân quỹ		
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
7. Quỹ đầu tư phát triển	1.202.728.461	1.400.712.314
8. Quỹ dự phòng tài chính	126.218.076	126.218.076
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.006.775.220	3.574.959.668
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB		
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		
2. Nguồn kinh phí		
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	41.110.135.159	46.247.040.707

Tính tới thời điểm cuối năm 2013, công ty đã trả các hợp đồng vay ngắn hạn & tính giảm số lượng người lao động nên các khoản nợ ngắn hạn giảm 43%. Khoản Vay dài hạn cũng giảm 22% là do công ty đã trả trước hạn khoản vay Ngân hàng.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không thay đổi.*

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

- Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thế giới và Việt Nam, công ty sẽ luôn theo sát diễn biến thị trường, kịp thời đưa ra những giải pháp tối ưu nhất nhằm quản lý, kinh doanh tốt, phát huy hết khả năng để mở rộng mạng lưới kinh doanh, tăng doanh thu, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

- Nâng cao sức cạnh tranh của công ty, xây dựng thương hiệu, giới thiệu quảng bá công ty và Trung tâm trên website cũng như các phương tiện thông tin đại chúng khác.

- Triển khai thực hiện dự án nâng cấp Bến xe 91B (36 Nguyễn Văn Linh) thời gian 60 ngày, để đảm bảo phục vụ tốt, an toàn cho hành khách và nâng cao hiệu quả cho công ty.

- Tập trung mọi nguồn lực để triển khai thực hiện dự án Bến xe tại khu đô thị Nam Cần Thơ giai đoạn 1 (3.92 ha).

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

- HĐQT thể hiện dân chủ tập trung, trách nhiệm và có tính thống nhất cao từ đó đã tạo được sự đoàn kết, động viên người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ. Đối với thành viên HĐQT kiêm nhiệm giữ chức vụ quản lý trong Công ty có nhiều sáng tạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ với trách nhiệm cao vì quyền lợi của các cổ đông và người lao động trong công ty. Điều hành quản lý đem lại hiệu quả, giải quyết tốt việc làm cho người lao động.

- Trong bối cảnh phức tạp của nền kinh tế, lãnh đạo người lao động đã không ngừng cố gắng để lợi nhuận sau thuế là 4.62 tỷ đồng vượt 78% so với kế hoạch đề ra. Điều này cho thấy sự nỗ lực đáng tự hào của tập thể người lao động trong công ty khi mà cả nước có tới 50.000 doanh nghiệp phá sản.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:*

Trong năm qua, Hội đồng Quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình. Ban Tổng Giám đốc đã cùng tập thể người lao động đã cố gắng nỗ lực để thực hiện các chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra. Thực hiện tốt nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông và Hội đồng Quản trị chỉ đạo như:

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.
- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 vượt chỉ tiêu.
- Trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

Năm 2013, Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng hoạt động kinh doanh, hỗ trợ theo sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nhằm đưa công ty phát triển ngày càng vững mạnh như:

- Định hướng hoạt động đầu tư an toàn, hiệu quả.

- Định hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu.
- Tiếp tục phối hợp, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc phấn đấu đạt mức tăng doanh thu và lợi nhuận như năm 2013.

V. Quản trị công ty

1). Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Tham gia CM	Trình độ			Tỷ lệ sở hữu CP
		Nam	Nữ			VH	Chuyên môn	Chính trị	
1	Nguyễn Quang Huống	1952		Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc	04/75	12/12	Cử nhân QTKD	Trung cấp	24,99%
2	Huỳnh Hữu Truyền	1961		P. Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng Giám đốc	10/81	12/12	Cử nhân QTKD	Trung cấp	1,68%
3	Nguyễn Văn Mạnh	1960		Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc	05/77	12/12	Cử nhân kinh tế Giao thông	Trung cấp	1,59%
4	Nguyễn Đình Sửu	1974		Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc	09/94	12/12	Cử nhân kinh tế Giao thông	Sơ cấp	0,2%
5	Võ Thị Mỹ Nghi		1960	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng	01/1980	12/12	Cử nhân kế toán		3,11%
6	Trần Thành Tính	1958		Thành viên HĐQT		12/12	Cử nhân Kinh tế		1,27%
7	Lương Hoàng Mạnh	1955		Thành viên HĐQT		12/12	Thạc sĩ Kinh tế		3,30%

b) Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	06	26/01/2013	V/v Họp HĐQT tổng kết tình hình & kết quả sản xuất kinh năm 2012 & phương hướng nhiệm vụ năm 2013 và tỷ lệ: thời gian chi cổ tức đợt 2 năm 2012.
02	07	09/03/2013	V/v Họp HĐQT thông qua tổ chức Đại hội cổ

			đồng thường niên năm 2013 và một số vấn đề nghị sự của công ty.
03	08	12/07/2013	V/v Hợp HĐQT sơ kết tình hình & kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2013 & tiếp tục thực hiện phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2013 và tỷ lệ tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2013.
04	09	07/09/2013	V/v Hợp HĐQT sơ kết tình hình & kết quả sản xuất kinh 6 tháng năm 2013 và tỷ lệ: thời gian chi cổ tức đợt 1 năm 2013.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban Tổng Giám đốc.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

1. Nguyễn Quang Huống – Chủ Tịch HĐQT
2. Võ Thị Mỹ Nghi – Thành Viên HĐQT

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm. Không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Chim Văn Dương – Trưởng ban
- Nguyễn Thị Thắng – Thành viên
- Lê Việt Hồng – Thành viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bến xe tàu phà Cần Thơ cũng như tuân thủ các qui định khác của Pháp Luật:

- Thực hiện giám sát hoạt động và việc tuân thủ các qui định của pháp luật và điều lệ công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành công ty.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, và một số cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc về kế hoạch kinh doanh và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh.
- Thường xuyên kiểm soát hoạt động sử dụng vốn của công ty.
- Kiểm soát các báo cáo tài chính quý, sáu tháng và báo cáo năm, nhằm đánh giá tính hợp lý và chính xác của các số liệu tài chính trước khi trình Hội đồng Quản trị.
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.
- Các công việc khác theo quyết định của Hội đồng quản trị, qui định của Điều lệ công ty.

Trong năm 2013, Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, đồng thời nhận được sự hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát của mình. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Tên cổ đông	Chức vụ	Số Cổ phần sở hữu	Thù lao được hưởng (đồng/người/tháng)
I. Thù lao Hội đồng Quản trị				
1.	Nguyễn Quang Huống	Chủ tịch	499.946	8.000.000
2.	Huỳnh Hữu Truyền	P. Chủ tịch	33.526	6.000.000
3.	Nguyễn Văn Mạnh	Thành viên	31.737	5.000.000
4.	Nguyễn Đình Sửu	Thành viên	4.083	5.000.000
5.	Vô Thị Mỹ Nghi	Thành viên	62.187	5.000.000
6.	Lương Hoàng Mạnh	Thành viên	65.948	2.000.000
7.	Trần Thành Tính	Thành viên	25.426	2.000.000
II. Thù lao Ban Kiểm soát				
1.	Chim Văn Dương	Trưởng ban	17.034	2.500.000
2.	Nguyễn Thị Thắng	Thành viên	40.898	1.500.000
3.	Lê Việt Hồng	Thành viên	36.285	1.000.000

III Tiền lương Ban Tổng Giám đốc & kế toán trưởng

1.	Nguyễn Quang Huống	Tổng GD	499.946	47.000.000
2.	Huỳnh Hữu Truyền	P. Tổng GD	33.526	20.000.000
3.	Nguyễn Văn Mạnh	P. Tổng GD	31.737	20.000.000
4.	Nguyễn Đình Sửu	P. Tổng GD	4.083	20.000.000
5.	Tô Văn Khởi	P. Tổng GD	16.930	20.000.000
6.	Nguyễn Minh Trí	P. Tổng GD	319.935	20.000.000
7.	Vô Thị Mỹ Nghi	Kế toán trưởng	62.187	20.000.000

- a) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không phát sinh.
- b) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh.
- c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Không phát sinh.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Bến xe tàu phà Cần Thơ tại thời điểm 31/12/2013, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- Báo cáo tài chính phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán : (đính kèm)

(Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp).

Xác nhận của đại diện theo pháp luật

của Công ty

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Hưng

